

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1602/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Sửa chữa tuyến kè D1 - D3 Cảng cá Đông Hải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 2079/BC-STC ngày 20/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

- Tên dự án: Sửa chữa tuyến kè D1 – D3 cảng cá Đông Hải.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý khai thác các cảng cá.
- Địa điểm xây dựng: Phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Thời gian khởi công và hoàn thành: Từ ngày 13/5/2019 đến ngày 12/8/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

- Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng.

Stt	Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn thanh toán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
	Tổng số	1.910.738.805	1.892.168.498	18.570.307
1	Ngân sách nhà nước	1.910.738.805	1.892.168.498	18.570.307

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng.

Stt	Nội dung	Giá trị dự toán	Giá trị quyết toán
	Tổng số	1.948.982.758	1.910.738.805
1	Chi phí xây dựng	1.656.428.660	1.656.426.425
2	Quản lý dự án	36.350.787	36.350.787
3	Tư vấn đầu tư xây dựng	196.512.638	190.707.097
4	Chi phí khác	34.679.048	27.254.496
5	Chi phí dự phòng	25.011.625	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng.

Stt	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
	Tổng số	1.910.738.805			
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	1.910.738.805	/	/	/
2	Tài sản ngắn hạn	/	/	/	/

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng.

Stt	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	1.910.738.805	/
1	Ngân sách nhà nước	1.910.738.805	/

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 04/10/2019:

- Tổng nợ phải trả: 18.570.307 đồng;

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Bảng tình hình thanh toán và công nợ của dự án do Sở Tài chính lập tại Báo cáo thẩm tra quyết toán số 2079/BC-STC ngày 20/7/2020 kèm theo Quyết định này).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.
Đơn vị: đồng.

Stt	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Ban Quản lý khai thác các cảng cá	1.910.738.805	/

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn hạch toán tài sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế, Giám đốc Ban Quản lý khai thác các cảng cá, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (3b);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. PHT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Phạm Văn Hậu



TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN
Công trình: Sửa chữa tuyến kè D1 - D3 Cảng cá Đông Hải

(Kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số ...845.../BC-STC ngày ...03.../...4.../2020)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Đơn vị thực hiện	Nội dung chi phí	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ tính đến ngày 04/10/2019	
					Phải trả (+)	Phải thu (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	
Tổng cộng			1.643.187.912	1.892.168.498	18.570.307	-267.550.892
1	Cty CP ĐTXD TM&DV Trường Thịnh Phát	Chi phí xây dựng	1.388.875.533	1.656.426.425		-267.550.892
2	Ban quản lý công trình	Quản lý dự án	36.350.787	36.350.787		
3	Cty TNHH TVXD Hưng Thịnh	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	106.969.911	106.969.911		
		Khảo sát địa hình	26.263.911	26.263.911		
		Giám sát thi công xây dựng	41.780.599	41.780.599		
4	Cty TNHH TVXD CIC	Giám sát khảo sát	1.069.466	1.069.466		
5	TTQH KĐCLXD Ninh Thuận	Kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm định chất lượng công trình	14.623.210	14.623.210		
6	Sở NN&PTNT	Thẩm định BCKTKT	370.307	0	370.307	
7	Cty BH BIDV Nam Trung Bộ	Bảo hiểm công trình	8.684.189	8.684.189		
8	Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	18.200.000	0	18.200.000	